

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2025/DS-ST**

Ngày: 24/7/2025

V/v tranh chấp: “*Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, đòi lại quyền sử dụng đất và công nhận lối đi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Ngọc**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tư**

2. Ông **Huỳnh Văn Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Chiêm Hải Ân** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2024/TLST- DS ngày 26/4/2024 về tranh chấp “*Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, đòi lại quyền sử dụng đất và công nhận lối đi*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXX- ST ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1951

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Anh Hồ Thanh L, sinh năm 1985 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Xã L1, tỉnh Đồng Tháp

- Bị đơn: 1. Anh Hồ Thanh P, sinh năm 1976.

2. Chị Huỳnh Thị Hồng T1, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Xã L1, tỉnh Đồng Tháp

Đại diện theo ủy quyền của anh P, chị T1: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố M1, phường M2, thành phố M3, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Phường T2, tỉnh Đồng Tháp

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hồ Thanh L, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Xã L1, tỉnh Đồng Tháp

2. Chị Hồ Thị Thanh K, sinh năm 1982 (chết năm 2025)

Thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị K:

- Anh Lê Văn T3, sinh năm 1980 (xin vắng mặt)
- Anh Lê Hoàng Anh K1, sinh năm 2004 (xin vắng mặt)
- Anh Lê Thanh D, sinh năm 2007 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: Xã L1, tỉnh Đồng Tháp

3. Ủy ban nhân dân xã L1 (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 16/4/2024, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 18/4/2025, các tờ tự khai và tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T là anh Hồ Thanh L trình bày: Bà T có thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.569m² tại ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang, anh Hồ Thanh P là con trai ruột, chị Huỳnh Thị Hồng T1 là con dâu, trước đây sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, cuối năm 2023 về ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang sống nên bà tặng cho anh P 1.500m² để canh tác, trên thửa đất này năm 2015 bà T có cho anh L một lối đi ngang khoảng 2m vào nhà. Ngày 20/12/2023, bà T đến Ủy ban nhân dân xã L1 lập hợp đồng tặng cho anh P diện

tích 1.500m², do bà không biết chữ nên anh P tự làm hồ sơ đứng tên hết thửa đất, đến đầu năm 2024, anh P và anh L xảy ra tranh chấp lối đi thì bà T biết được anh P đứng tên toàn bộ thửa đất số 77 nên bà T khởi kiện.

Nay bà Huỳnh Thị T yêu cầu: Hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Huỳnh Thị T với anh Hồ Thanh P, chị Huỳnh Thị Hồng T1 lập ngày 20/12/2023 đối với thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.569m² tại ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Anh P, chị T1 trả lại cho bà T phần diện tích 986,9m² nằm trong thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.569m² tại ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27/11/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C có ký hiệu (2).

- Theo tờ tự khai ngày 19/7/2024, bản tự khai ngày 16/5/2025 và tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của bị đơn anh Hồ Thanh P, chị Huỳnh Thị Hồng T1 là anh Nguyễn Hữu V trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.569m² tại ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang là do mẹ ruột bà Huỳnh Thị T cho từ trước, do ảnh hưởng nước mặn nên phần lớn cây chết, từ năm 2000 anh P đi làm gửi tiền về cho bà T mua cây trồng, phân bón để cho bà T có huê lợi sinh sống, năm 2020 do dịch Covid vợ chồng anh P về lại quê sống và xin nhận lại đất canh tác, bà T giao lại cho vợ chồng anh P canh tác từ năm 2020 đến năm 2023 thì bà T đến UBND xã L1 ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, theo số chứng thực 882/2023 quyền số 02/2023-SCT/HĐ,GD sau đó vợ chồng anh P làm hồ sơ đăng ký và được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ GCN: CN05874 ngày 09/01/2024 cho anh Hồ Thanh P, bà Huỳnh Thị Hồng T1 đứng tên. Trên thửa đất anh P trồng cây và làm rào, ngoài ra có một lối đi vào nhà anh L, lối đi này vợ chồng anh P cũng sử dụng chung trong quá trình canh tác đất, vợ chồng anh P không ngăn cấm anh L sử dụng lối đi này.

Anh Hồ Thanh P và chị Huỳnh Thị Hồng T1 không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T, không đồng ý theo yêu cầu độc lập của anh Hồ Thanh L, anh P, chị T1 tự nguyện giữ nguyên hiện trạng lối đi có tổng diện tích 118,2m² (theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27/11/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C) dùng làm lối đi chung để vợ chồng anh P, chị T1 và anh L cùng sử dụng.

- Theo đơn yêu cầu độc lập và tờ tự khai cùng ngày 18/4/2025 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hồ Thanh L trình bày: Anh là con ruột của bà T, năm 2015 anh được cha mẹ cho một phần đất diện tích khoảng 1.000m² giáp ranh với thửa đất số 77, do không có lối đi ra đường công cộng nên bà T đã cho anh một lối đi ngang khoảng 02 mét trên thửa đất số 77, theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27/11/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C tổng diện tích 118,2m², lối đi này trước đây là bờ ranh ruộng, anh đã tôn tạo để hình thành lối đi như hiện nay.

Nay anh Hồ Thanh L yêu cầu công nhận lối đi có tổng diện tích 118,2m² (theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27/11/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C) thuộc thửa đất 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.569m² tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền do anh Hồ Thanh P, chị Huỳnh Thị Hồng T1 đứng tên là của anh, anh được tiếp tục sử dụng.

- Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt cùng ngày 13/6/2025 những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Thanh K gồm anh Lê Văn T3, Lê Hoàng Anh K1, Lê Thanh D trình bày: trong vụ án này không tranh chấp, không yêu cầu.

- Ủy ban nhân dân xã L1 xin vắng mặt theo công văn số 90/UBND-TP ngày 28/02/2025 trình bày: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Huỳnh Thị T và anh Hồ Thanh P là phù hợp quy định pháp luật, các bên tự nguyện giao kết hợp đồng nên việc chứng thực của Ủy ban nhân dân xã L1 đối với Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên là hợp pháp đúng quy định pháp luật.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự và không có ý kiến kiến nghị gì.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy, anh L yêu cầu công nhận lối đi trên thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.569m² và cho rằng bà T cho anh lối đi có nhiều

người làm chứng, do đó Đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên Tòa thu thập thêm chứng cứ làm rõ nội dung xác nhận của các nhân chứng có hay không việc bà T cho anh L lối đi mới đủ cơ sở giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp “*Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, đòi quyền sử dụng đất và công nhận lối đi*” theo quy định khoản 9 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Văn T3, Lê Hoàng Anh K1, Lê Thanh D, Ủy ban nhân dân xã L1 có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Đại diện nguyên đơn trình bày, bà T có thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.569m² tại ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang, trên đất có lối đi ngang khoảng 2m bà T cho anh L làm lối đi vào nhà từ năm 2015, ngày 20/12/2023 bà T đến Ủy ban nhân dân xã L1 lập hợp đồng tặng cho anh P phần diện tích 1.500m², do bà T không biết chữ nên anh P làm thủ tục đứng tên toàn bộ thửa đất, đến đầu năm 2024, bà T biết được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà T với anh P, chị T1 lập ngày 20/12/2023, buộc anh P, chị T1 trả lại cho bà T phần diện tích 986,9m² theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27/11/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C có ký hiệu (2); Đại diện bị đơn trình bày, nguồn gốc thửa đất tranh chấp là anh được cha, mẹ tặng cho từ trước, năm 2000 do ảnh hưởng nước mặn phần lớn cây chết anh P gửi tiền về cho bà T mua cây trồng, phân bón để cho bà T có huê lợi sinh sống, năm 2020 anh P về quê, bà T giao lại cho vợ chồng anh P canh tác, đến năm 2023 bà T đến UBND xã L1 ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/01/2024 do vợ chồng anh P, chị T1 đứng tên, vợ chồng anh P trồng cây, làm rào trên đất, trên thửa đất còn có lối đi chung anh L sử dụng đi

vào nhà, vợ chồng anh P sử dụng bơm nước, khai nước trong quá trình canh tác đất, nay anh P, chị T1 không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T, tự nguyện giữ nguyên hiện trạng lối đi để sử dụng chung, không đồng ý theo yêu cầu độc lập của anh L; Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị Hồ Thị Thanh K gồm Lê Văn T3, Lê Hoàng Anh K1, Lê Thanh D không tranh chấp, xin vắng mặt; Ủy ban nhân dân xã L1 xin vắng mặt.

[3] Theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27/11/2024, biên bản định giá, biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/7/2024 thấy rằng:

- Phần đất tranh chấp 986,9m² trong đó có lối đi diện tích 118,2m² thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.486,9m² tại ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09/01/2024 do anh Hồ Thanh P và chị Huỳnh Thị Hồng T1 đứng tên, có vị trí hướng bắc giáp phần còn lại của thửa 77, hướng nam giáp với thửa 548, hướng đông giáp thửa đất 80 và 81, hướng tây giáp đường bê tông, thuộc khu vực 2 vị trí 3.

Căn cứ quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang: Đơn giá đất trồng cây lâu năm 175.000 đồng/m²; Giá chuyển nhượng thực tế tại địa phương và hội đồng thống nhất với giá 497.000 đồng/m²

- Cây trồng trên đất: Căn cứ quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

+ Mít: Loại B2 có 26 cây x 1.298.000 đồng = 33.748.000 đồng; Loại D có 01 cây x 569.000đồng = 569.000 đồng; Loại C có 03 cây x 75.000đồng = 225.000 đồng

+ Sầu riêng: Loại B2 có 33 cây x 4.200.000 đồng = 138.600.000 đồng; Loại C có 06 cây x 300.000đồng = 1.800.000 đồng; Trên đất có 49 cây tùng, theo bảng giá không có quy định về giá trị di dời của cây kiểng.

- Kiến trúc trên đất: Căn cứ quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành bảng đơn giá xây dựng nhà ở và vật kiến trúc thông dụng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

+ Hàng rào: Kết cấu trụ đá lưới B40 diện tích 1,8m x 92,15m²; Đơn giá (công di dời): 63.000đ/m²; Thành tiền 10.449.810đ.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Yêu cầu hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Huỳnh Thị T với anh Hồ Thanh P, chị Huỳnh Thị Hồng T1 lập ngày 20/12/2023 đối với thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.569m² tại ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang; anh P, chị T1 trả lại cho bà T phần diện tích 986,9m² theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27/11/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C có ký hiệu (2). Xét thấy, bà T cho rằng bà đến UBND xã L1 để làm hợp đồng tặng cho anh P 1.500m² trong thửa 77 nhưng bà không biết chữ nên anh P sang tên toàn bộ thửa đất, tuy nhiên anh P không thừa nhận và cho rằng anh được cha, mẹ tặng cho thửa đất số 77 bằng miệng từ trước, năm 2000 nước mặn nên phần lớn cây chết, anh là người gửi tiền về cho ba, mẹ mua giống trồng cây để có huê lợi sinh sống, đến 2020 do dịch bệnh anh về quê nhận lại thửa đất canh tác và đến năm 2023 mới làm thủ tục sang tên, ngoài ra tại biên bản hòa giải ngày 20/5/2024, ngày 23/7/2024 bà T cũng thừa nhận cây trồng trên thửa đất là do anh P giao tiền cho bà mua cây giống trồng, hơn nữa tại phiên Tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định mục đích bà T đòi vợ chồng anh P trả lại 986,9m² để chia cho 03 người con gái khác và chia cho anh L phần đất làm lối đi vào nhà anh L mà bà T đã cho trước đây, hiện tại ngoài phần đất tranh chấp bà T còn đất, nhà ở nơi khác, bên cạnh đó hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.569m² giữa bà T với vợ chồng anh P, chị T1 lập ngày 20/12/2023 được Ủy ban nhân dân xã L1 chứng thực là đúng trình tự theo quy định, khi anh P, chị T1 làm thủ tục đăng ký sang tên chuyển quyền không xảy ra tranh chấp nên hợp đồng tặng cho có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký, bà T không có chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu của mình. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu độc lập của anh Hồ Thanh L: Yêu cầu công nhận lối đi có tổng diện tích 118,2m² (theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27/11/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C) thuộc thửa đất 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.569m² tại ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang do anh Hồ Thanh P, chị Huỳnh Thị Hồng T1 đứng tên thuộc quyền sử dụng của anh L. Xét thấy, anh L cho rằng, anh được cha mẹ cho phần đất phía

sau thửa số 77 và phần đất ngang khoảng 2m nằm trên thửa đất số 77 để dùng làm lối đi vào nhà từ năm 2015, còn anh P, chị T1 không đồng ý yêu cầu của anh L, tại phiên Tòa hôm nay anh L và đại diện uỷ quyền của anh P, chị T1 cùng xác định, đây là lối đi duy nhất vào nhà anh L, đồng thời vợ chồng anh P, chị T1 cũng sử dụng lối đi này để mở và khai nước tưới tiêu trong quá trình canh tác đất, hiện nay anh L và vợ chồng anh P, chị T1 vẫn đang sử dụng lối đi bình thường, không có sự cản trở hay ngăn cấm nào từ vợ chồng anh P, chị T1, đại diện của bị đơn đồng ý giữ nguyên hiện trạng lối đi như hiện nay để cùng sử dụng chung. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã nhận định tại phần [4] thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.569m² tại ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang thuộc quyền quản lý sử dụng hợp pháp của vợ chồng anh P, chị T1, việc anh L sử dụng lối đi trên thửa đất từ trước đến nay không gặp khó khăn ngăn cản nào, lối đi này vợ chồng anh P cũng cần phải sử dụng trong canh tác đất, do đó cần thiết phải giữ nguyên hiện trạng lối đi này để dùng làm lối đi chung cho vợ chồng anh P, chị T1 và anh L là phù hợp nên yêu cầu của anh L không được chấp nhận.

[6] Đối với chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản, thẩm định giá: Do không chấp nhận yêu cầu của bà T nên bà phải chịu chi phí, bà T đã nộp xong.

[7] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà, đề nghị ngừng phiên Tòa để thu thập thêm chứng cứ, làm rõ có hay không việc bà Huỳnh Thị T cho anh Hồ Thanh L phần đất làm lối đi; Xét thấy, đề nghị thu thập chứng cứ trên là không cần thiết và để tránh kéo dài thời gian giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đối với bà Huỳnh Thị T là người cao tuổi, có đơn xin miễn tạm ứng án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 nên được miễn toàn bộ tạm ứng án phí, án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 9 Điều 26, Điều 35, 165, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95, 26, 27, 28, 29, 45 Luật đất đai năm 2024; Điều 254, 256, 457, 459 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T:

- Yêu cầu hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Huỳnh Thị T với anh Hồ Thanh P, chị Huỳnh Thị Hồng T1 lập ngày 20/12/2023 đối với thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.529m² tại ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân xã L1 chứng thực số 882/2023 quyền số 02/2023-SCT/HĐ,GD ngày 20/12/2023.

- Yêu cầu anh Hồ Thanh P, chị Huỳnh Thị Hồng T1 trả lại cho bà Huỳnh Thị T phần diện tích 986,9m² nằm trong thửa đất số 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.529m² tại ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27/11/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C ký hiệu (2).

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Hồ Thanh L yêu cầu công nhận lối đi có tổng diện tích 118,2m² (theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27/11/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C) thuộc thửa đất 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.529m² tại ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang do anh Hồ Thanh P, chị Huỳnh Thị Hồng T1 đứng tên là của anh Hồ Thanh L.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hồ Thanh P, chị Huỳnh Thị Hồng T1 giữ nguyên hiện trạng lối đi có tổng diện tích 118,2m² (theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27/11/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C) thuộc thửa đất 77, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.529m² tại ấp M, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang do anh Hồ Thanh P, chị Huỳnh Thị Hồng T1 đứng tên quyền sử dụng đất dùng làm lối đi chung cho anh Hồ Thanh P, chị Huỳnh Thị Hồng T1, anh Hồ Thanh L (có sơ đồ kèm theo).

4. Về chi phí tố tụng: Bà Huỳnh Thị T chịu chi phí tố tụng, bà T đã nộp xong.

5. Về án phí:

- Anh Hồ Thanh L phải chịu 300.000đ đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003265 ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên không phải nộp tiếp.

- Bà Huỳnh Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Ngọc